

VỀ TRANH CỬ TỔNG THỐNG MỸ CỦA BILL CLINTON VÀ ỦY BAN QUỐC GIA ĐẢNG DÂN CHỦ

ThS. Trần Bách Hiếu

Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Là một siêu cường trên thế giới, Mỹ luôn được coi là tâm điểm trong nền chính trị toàn cầu. Mỗi cuộc bầu cử Tổng thống tại Mỹ đều thu hút sự theo dõi của đông đảo người dân không chỉ ở Mỹ mà còn ở khắp các quốc gia khác trên thế giới. Có lẽ khi nhắc đến những chiến dịch bầu cử Tổng thống ở Mỹ, người ta thường hay nghĩ đến hình ảnh của các ứng cử viên của đảng Dân chủ và đảng Cộng hòa, những cuộc tranh luận trước công chúng và trên sóng truyền hình, những buổi vận động tại các bang trên khắp nước Mỹ của các ứng cử viên... Song, ít người để ý rằng đằng sau những hình ảnh đó là những sự chuẩn bị, lo toan, suy nghĩ không ngừng nghỉ về việc làm thế nào để vận động và sử dụng các nguồn tài chính một cách hiệu quả nhất của mỗi ứng cử viên và mỗi ủy ban quốc gia của mỗi đảng để cử ứng cử viên đó... Bill Clinton là Tổng thống thứ 42 của nước Mỹ, Tổng thống Mỹ đầu tiên được bầu lên sau Chiến tranh Lạnh, người đã trúng cử liên tiếp hai nhiệm kỳ tổng thống (1992-1996; 1996-2000) và chèo lái con tàu kinh tế Mỹ đi lên mạnh mẽ từ suy thoái. Việc hai lần trúng cử Tổng thống Mỹ của Bill Clinton cũng là hai lần ông và Ủy ban quốc gia đảng Dân chủ thực hiện thành công việc vận động, sử dụng tài

chính một cách tài tình vì rằng "... kết quả quan trọng nhất và sáng suốt nhất là tiền không thể mua được chiến thắng trong bầu cử. Ứng cử viên và đảng có nhiều tiền nhất không phải lúc nào cũng thắng".¹

1. Hai cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ vào năm 1992 và năm 1996

Sau chiến tranh Vùng Vịnh, những năm cuối thập niên 1980, nước Mỹ phải đối mặt với tình trạng thất nghiệp diễn ra rộng khắp trên cả nước. Thậm chí, ngay cả khi nền kinh tế bắt đầu phục hồi năm 1992 thì sự tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ vẫn chưa có nhiều dấu hiệu rõ rệt, nhiều vùng trên khắp nước Mỹ vẫn sa lầy trong suy thoái. Bất chấp những thách thức ngay từ lúc ban đầu, Tổng thống George H.W. Bush và Phó Tổng thống Dan Quayle vẫn đạt được sự tái đắc cử của đảng Cộng hòa. Về phía đảng Dân chủ, Bill Clinton, Thống đốc bang Arkansas đã đánh bại hàng loạt ứng cử viên khác để giành lấy sự đắc cử của đảng này. Bill Clinton đã chọn Thượng nghị sĩ Al Gore thuộc bang Tennessee làm ứng cử viên Phó Tổng thống của mình, ông này được đông đảo người dân công nhận là một trong những người hiểu biết và có tài hùng biện trong việc bênh vực sự nghiệp bảo vệ môi trường.

Nhưng tình trạng bất ổn của nền kinh tế Mỹ năm đó cũng đã kích thích sự xuất hiện một ứng cử viên độc lập xuất sắc bấy giờ là nhà tư bản giàu có ở bang Texas, ông H. Ross Perot. Tuy nhiên, ứng cử viên này sau đó đã rút khỏi cuộc đua tranh chức Tổng thống vào tháng 7 cùng năm để rồi sau đó lại tái tham gia vào cuộc vận động vào mùa Thu, lúc này sự xuất hiện của ông đã đảm bảo rằng các vấn đề kinh tế vẫn là trung tâm của cuộc tranh luận mang tầm quốc gia.

Nỗ lực tái tranh cử của George H.W. Bush được tạo dựng xoay quanh một lý tưởng từng được các vị Tổng thống sử dụng theo truyền thống, đó là: kinh nghiệm và lòng tin. Ở một số phương diện, đây là một cuộc tranh đấu của hai thế hệ giữa George H.W. Bush 68 tuổi, vị Tổng thống cuối cùng từng tòng ngũ trong thời Chiến tranh thế giới thứ hai, đương đầu với một thách thức trẻ tuổi Bill Clinton, lúc đó 46 tuổi, chưa từng tham gia vào quân đội và đã từng tham gia vào cuộc đấu tranh phản đối chiến tranh ở Việt Nam. Khi nhấn mạnh vốn kinh nghiệm của mình với tư cách Tổng thống và Tổng tư lệnh quân đội, Bush cũng hướng sự chú ý tới những điều như việc ông nêu đặc tính của Clinton là thiếu vắng óc phán đoán, suy xét và không có tính cách.²

Về phía Clinton, ông đã tổ chức cuộc vận động của mình xung quanh đề tài thuộc vào hàng cổ xưa nhất và mạnh mẽ nhất: sự đổi thay. Khi còn trẻ, Clinton đã có một lần gặp Tổng thống Kennedy, và trong cuộc vận động tranh cử của mình 30 năm sau, tài hùng biện trong những bài diễn văn của ông đã thuyết phục người Mỹ chấp nhận một cách có ý thức sự thay đổi, điều đó được lặp lại như những điều Kennedy đã nói trong cuộc vận

động tranh cử của ông vào năm 1960. Với kinh nghiệm làm Thống đốc bang Arkansas suốt 12 năm liền, Clinton đã tập trung hướng vào kinh nghiệm của mình trong việc tranh đấu giải quyết ngay chính những vấn đề kinh tế, giáo dục và chăm sóc y tế, những yếu tố mà theo các kết quả thăm dò dư luận đều là những điểm dễ bị tổn thương chính yếu của Bush. Ở những chỗ mà Bush đề nghị một chương trình kinh tế dựa vào các khoản thuế thấp và cắt giảm chi phí của chính phủ thì Clinton lại yêu cầu các khoản thuế cao hơn đánh vào sự giàu có và chi phí gia tăng cho đầu tư giáo dục, giao thông và thông tin liên lạc, những lĩnh vực mà ông tin rằng sẽ thúc đẩy năng suất và tăng trưởng nền kinh tế quốc dân và như vậy sẽ làm giảm thâm hụt ngân sách. Cũng tương tự như vậy, những vấn đề về chăm sóc sức khỏe do Clinton đưa ra nhằm kiểm soát các phí tổn đã đòi hỏi sự can thiệp, tham gia của chính phủ Liên bang nặng nề hơn nhiều so với các đề nghị của Bush.³ Thực tế là Clinton đã thành công trong việc phê bình trúng đích một cách kịch liệt đề tài về sự thay đổi trong suốt cuộc vận động tranh cử cũng như trong một đợt bao gồm ba cuộc tranh luận trên truyền hình với Tổng thống Bush và H. Ross Perot vào tháng 10 năm 1992. Cuối cùng, vào ngày 3/11/1992, Bill Clinton đã đắc cử Tổng thống với tư cách vị Tổng thống thứ 42 của Hoa Kỳ, bất chấp việc chỉ nhận được 43% tổng số phiếu bầu.⁴

Cuộc tranh cử năm 1996 là cuộc cạnh tranh giữa một bên là đảng Dân chủ của Tổng thống Bill Clinton - bang Arkansas, Phó Tổng thống Al Gore - bang Tennessee và một bên là đảng Cộng hòa của Thượng nghị sĩ Robert J. Dole - bang Kansas cho chức

Tổng thống và Cựu Thư ký nội các Jack. F. Kemp - bang New York cho chức Phó Tổng thống. Cuộc tranh cử diễn ra vào ngày 5/11/1996. Kết quả cuối cùng, Bill Clinton đã đạt được chiến thắng trước Thượng nghị sĩ Dole. Với chiến thắng này, Bill Clinton trở thành vị Tổng thống đầu tiên từ sau Tổng thống Woodrow Wilson thắng cử hai nhiệm kỳ liên tiếp với số phiếu ít hơn 50%. Bức tranh của Ủy ban bầu cử phổ thông cũng không thay đổi nhiều so với lần bầu cử trước với Phó Tổng thống đương nhiệm của đảng Dân chủ được 379 phiếu so với số phiếu của đảng

Cộng hoà là 159 phiếu. Ở phía Tây, ứng cử viên Robert J. Dole thắng ở các bang Colorado và Montana, hai bang đã bầu cho đảng Dân chủ năm 1992. Trong khi Bill Clinton trở thành đảng viên đảng Dân chủ đầu tiên thắng ở bang Arizona kể từ khi Harry Truman giành thắng lợi ở bang này vào năm 1948. Mặc dù rất nổi tiếng ở Arkansas, song, Clinton chỉ thuyết phục được 4/11 bang ở phía Nam nước Mỹ cho cuộc vận động tranh cử, và đó cũng là màn trình diễn tồi tệ nhất của ứng cử viên chức Tổng thống đảng Dân chủ tại đây.

Bảng 1: Kết quả bầu cử Tổng thống Mỹ năm 1996

UCV Tổng thống	Đảng	Bang	Phiếu phổ thông		TS phiếu	UCV Phó Tổng thống	Bang	TS phiếu
			Số lượng	Phần trăm				
William Jefferson Clinton	Dân chủ	Arkansas	47.400.125	49.2%	379	Albert Arnold Gore, Jr.	Tennessee	379
Robert Joseph Dole	Cộng hoà	Kansas	39.198.755	40.7%	159	Jack French Kemp	New York	159
Henry Ross Perot	Cấp tiến	Texas	8.085.402	8.4%	0	Patrick Jeffrey Choate	Quận Columbia	0
Ralph Nader	Xanh		685.297	0.7%	0	—		0
Harry Browne	Tự do		485.798	0.5%	0	Jo Jorgensen	Nam Carolina	0
Howard Phillips	Người đóng thuế		184.820	0.2%	0	Herbert Titus	Oregon	0
John Hagelin	Tự nhiên		113.670	0.1%	0	Michael Tompkins		0
Khác			121.534	0.1%	0	Khác		0
Tổng số			96.275.401	100.0%	538	Tổng số		538
Cần để thắng					270	Cần để thắng		270

Nguồn: David. 1996 Presidential Election Results. *Dave Leip's Atlas of U.S. Presidential Elections* (August 7, 2005) and Electoral College Box Scores 1789-1996. *Official website of the National Archives*. (August 7, 2005).

2. Quá trình vận động và sử dụng tài chính trong chiến dịch tranh cử Tổng thống Hoa Kỳ năm 1992 và năm 1996 của Bill Clinton và Ủy ban quốc gia đảng Dân chủ

Theo Hiến pháp Hoa Kỳ, Tổng thống có một vai trò vô cùng quan trọng nên cuộc cạnh tranh bầu cử Tổng thống diễn ra rất gay gắt. Trong đó, tài chính được coi là nhân tố có tính quyết định để chiến thắng qua bầu cử, mà quan trọng hơn cả là cách thức thu hút và sử dụng có hiệu quả nhất nguồn tài chính trong các cuộc bầu cử ở các cấp liên bang, bang và địa phương. Nguồn tài chính trong các cuộc tranh cử thường có từ: (1) Cá nhân công dân trực tiếp quyên góp tiền; (2) Các đảng chính trị; (3) Các nhóm lợi ích, thông qua các Ủy ban hành động chính trị; (4) Các nguồn của cá nhân hoặc gia đình; (5) Quỹ công, đáng chú ý nhất là trong các cuộc bầu cử Tổng thống kể từ những năm 1970.⁵ Và tất cả các nguồn tài chính này đều có liên quan đến việc sử dụng “tiền cứng” và “tiền mềm” trong tranh cử Tổng thống ở Mỹ. “Tiền cứng” và “tiền mềm” là các thuật ngữ dùng để phân biệt các loại quỹ cho mục đích tranh cử mà luật tài chính cho vận động tranh cử liên bang điều chỉnh hoặc không điều chỉnh. “Tiền cứng” do luật pháp điều chỉnh và có thể được sử dụng để tác động tới kết quả của các cuộc bầu cử liên bang - có nghĩa là để ủng hộ việc bầu các ứng cử viên cụ thể. Đó là tiền do các cá nhân hoặc tổ chức, công ty ủng hộ trực tiếp cho các cá nhân là ứng cử viên tranh cử vào những chức vụ dân cử như Tổng thống và Thượng, Hạ nghị sĩ. Luật pháp Mỹ cũng giới hạn mỗi cá nhân chỉ được ủng hộ nhiều nhất là 1.000 USD cho mỗi ứng cử

viên trong một cuộc bầu cử. Giới hạn đối với các công ty hay tổ chức là 5.000 USD cho mỗi ứng cử viên trong một cuộc bầu cử. Luật liên bang cũng cấm các công ty và các nghiệp đoàn trực tiếp ủng hộ tiền bạc cho các ứng cử viên, nhưng lại cho phép các cá nhân trong các công ty và các tổ chức hoặc nghiệp đoàn tự nguyện thành lập những uỷ ban hành động chính trị, thường gọi tắt là PAC (Political Action Committee), để quyên tiền ủng hộ của công nhân viên hay nghiệp đoàn viên, tới mức tối đa là 5.000 USD. Gọi là tiền cứng nhưng thực sự không cứng, vì khi so với tiền mềm nó chỉ là muối bỏ biển, lại phải tuân theo những thủ tục và luật lệ minh bạch và công khai, dưới sự kiểm soát của chính các đảng phái trong cuộc bầu cử. Vậy thế nào là tiền mềm? “Tiền mềm” là tiền do các công ty, nghiệp đoàn, tổ chức hoặc do cá nhân ủng hộ cho các phe đảng chứ không phải ủng hộ trực tiếp cho các cá nhân ứng cử viên. Tiền mềm khác tiền cứng ở chỗ tiền mềm không bị giới hạn nhiều ít. Theo lý thuyết, tiền mềm không được điều chỉnh bởi luật pháp và chỉ có thể được sử dụng vào những hoạt động không ảnh hưởng tới việc bầu ứng cử viên vào các chức vụ ở trung ương - điều này có nghĩa là tiền mềm chỉ được sử dụng vào các hoạt động như thúc đẩy cử tri đăng ký bỏ phiếu, các hoạt động xây dựng đảng, các chi phí hành chính, và để giúp đỡ các ứng cử viên ở các bang và địa phương, cụ thể là tài trợ cho các khoản chi tiêu như thuê trụ sở, trả lương công nhân viên, vận động cử tri đi bỏ phiếu và trả hàng chục triệu USD tiền quảng cáo cho đảng trên đài truyền hình. Luật chơi cũng quy định cấm dùng tiền mềm để trực tiếp vận động cho cá nhân các ứng viên của đảng. Trong

thực tế cấm như vậy cũng chẳng khác gì cấm tay trái mà không cấm tay phải lấy tiền trong túi ra để chi tiêu.

Bảng sau đây là ví dụ tiêu biểu cho việc sử dụng tiền mêm trong cuộc bầu cử quốc hội ở Mỹ năm 1992.

Bảng 2: Tỷ lệ phân trăm số tiền được sử dụng bởi người đương nhiệm và người thách đấu (1992)⁶

Danh mục chi tiêu	Ứng cử viên Hạ viện		Ứng cử viên Thượng viện	
	Người đương nhiệm	Người thách đấu	Người đương nhiệm	Người thách đấu
Chi phí cho quảng cáo/ truyền thông	27%	36%	41%	45%
Chi phí văn phòng	25%	23%	25%	24%
Chi phí cho việc quyên góp tiền	15%	9%	21%	19%
Vận động/ tiếp xúc cử tri	20%	26%	8%	9%
Thăm dò ý kiến	4%	3%	3%	2%
Quà/ trò giải trí cho cử tri	2%	—*	—*	—*
Đồ biếu, tặng phẩm	5%	—*	1%	—*
Các khoản khác	3%	2%	1%	1%

Nguồn: Tính toán tổng hợp từ các con số trong bài *Nền chính trị vàng: Cuộc bầu cử quốc hội năm 1992* của Dwight Morris và Murielle E. Gamache (Tạp chí Quốc hội xuất bản ba tháng một kỳ, năm 1994 tại Washington DC., tr.18-29).

Vào năm 1992, các ủy ban của hai chính đảng đã vận động khoảng hơn 83 triệu USD tiền mêm, khoảng 4 lần tiền mêm dự tính được sử dụng cho ủy ban các đảng. Tiền mêm do các Ủy ban đảng Cộng hòa nhận tăng lên 178% vào năm 1992, lên tới 138,2 triệu USD, trong khi đó Ủy ban đảng Dân chủ nhận khoản tiền mêm tăng lên 242% năm 1992, lên tới 123,9 triệu USD.⁷ Bởi những sự minh bạch đó, mọi người đều biết được tác động tiềm tàng cũng như quy mô của khoản tiền mêm của các Ủy ban các đảng.

Trong cuộc bầu cử Tổng thống năm 1996, tiền mêm được nhắc tới rất nhiều. Cụ thể, tiền mêm đã được huy động và sử dụng trong vấn đề chính trị ngoài sự ngăn cấm của luật liên bang về tài chính. Các ủy ban đảng quốc gia cũng đã huy động và sử dụng tiền mêm nhận được từ các tập đoàn,

nghiệp đoàn và các cá nhân với số lượng không giới hạn. Khoản tiền này sau đó đã được các uỷ ban đảng chính trị quốc gia sử dụng lần lượt trong suốt quá trình tranh cử. Các uỷ ban đảng quốc gia đã sử dụng các khoản chi tiêu cụ thể giữa tiền cứng và tiền mêm dựa trên tỷ lệ đã được Đạo luật tranh cử liên bang FECA (Federal Election Campaign Act) quy định, để phản ánh tỷ lệ tác động của các khoản chi được dự đoán từ các cuộc bầu cử liên bang và các cuộc bầu cử khác. Dựa theo những công bố trước uỷ ban, khoảng 265 triệu USD trong các khoản tiền mêm này đã vào kết của uỷ ban đảng quốc gia cho việc sử dụng liên quan đến chiến dịch bầu cử năm 1996.⁸

Ngoài sự đóng góp của các nghiệp đoàn và tập đoàn, phần lớn số tiền vận động có được là do sự đóng góp không giới hạn của các cá nhân, những người đã đóng góp những

khoản tiền được cho phép tối đa cho các uỷ ban chính trị được giới hạn theo quy định của Đạo luật tranh cử liên bang.⁹ Đồng thời, tiền mêm cũng được dùng trực tiếp bởi các tập đoàn, nghiệp đoàn, các tổ chức phi lợi nhuận và các cá nhân để tác động đến cuộc bầu cử, cụ thể thông qua việc thảo luận về các vấn đề về sự ủng hộ tích cực rõ ràng hoặc mờ nhạt đối với một ứng cử viên liên bang được đề cử. Những khoản tiền như vậy theo luật hiện hành, cho dù là do các uỷ ban của đảng, các nghiệp đoàn hoặc tập đoàn hay là các thể nhân khác sử dụng sẽ được chi tiêu trong các chiến dịch “ngoài bầu cử” (out of the vote) và các hoạt động cụ thể không mang tính ứng cử khác. Điều này thể hiện tính tương đối rất rõ nét của luật pháp. Có thể thấy, những quy định cụ thể của luật pháp và sự định hướng của Đạo luật tranh cử liên bang đã khuyến khích các thể nhân này thực hiện đúng luật, đồng thời tránh những hạn chế có thể phát sinh của hệ thống luật và dự phòng những điều có thể gây thiệt hại, không có lợi cho các chủ thể mà FECA có thể tạo ra. Và do nhu cầu gây quỹ, người ta tin rằng, những hạn chế do luật liên bang quy định sẽ trở nên vô nghĩa. Nhiều người lại cho rằng “tiền mêm không phải cái gì khác là khoản tiền đóng góp cho chiến dịch bầu cử và do một người đóng góp cho một đảng chính trị với những khoản được sử dụng theo những ý nghĩa có được từ một chiến dịch tranh cử”¹⁰.

Những sự lạm dụng tiền mêm được viện dẫn bắt nguồn từ hai điều khoản của FECA và sự giải thích của cơ quan tư pháp về hai điều khoản này. Đầu tiên, các uỷ ban của các đảng sẽ bị giới hạn về khoản tiền mà họ được phép chi thay mặt các ứng cử viên của

uỷ ban. Những khoản tiền cứng mang tính phối hợp này phải bao gồm các khoản đóng góp từ những nguồn không bị cấm (không phải khoản tiền của nghiệp đoàn, công ty hay tiền nước ngoài) và phải trong giới hạn 20.000 USD đối với đóng góp của cá nhân cho đảng chính trị. Sự chi tiêu từ những tài khoản này được gọi là “các khoản chi tiêu kết hợp” bởi vì khoản tiền này có thể được sử dụng trong mối quan hệ kết hợp trực tiếp với chiến dịch của mỗi ứng cử viên. Và vào năm 1996, các uỷ ban của các đảng quốc gia có thể chi tới 12 triệu USD cho một ứng cử viên Tổng thống.¹¹

Trước cuộc bầu cử Tổng thống năm 1996, người ta đoán rằng, khoản chi tiền của mỗi đảng cho mỗi quảng cáo phát thanh để truyền tải đi những thông điệp liên quan đến vận động bầu cử¹², để nâng cao hình ảnh cho mỗi ứng cử viên có thể phải trả tiền cứng từ những tài khoản tiền cứng kết hợp. Ví dụ điển hình là trong cuộc tranh cử Tổng thống của Bill Clinton vào năm 1996, kế hoạch chi tiêu tài chính được giới hạn theo “các khoản chi tiêu kết hợp” của Ủy ban quốc gia đảng Dân chủ và sự quy định của FECA đã sử dụng bất hợp pháp khoảng 44 triệu USD khoản tiền mêm của uỷ ban đảng cho lợi ích của các ứng cử viên của đảng thông qua các thông điệp liên quan đến bầu cử mà họ tuyên bố là trong sạch. Trước năm bầu cử quyết định là năm 1995, theo các báo cáo của Ủy ban Bầu cử Liên bang (FEC), Ủy ban quốc gia đảng Dân chủ (DNC) đã chuyển giao gần 11,4 triệu USD tiền mêm cho đảng cấp bang; sau đó là 6,4 triệu USD vào quý I năm 1996.¹³ Việc chuyển những khoản tiền này đã cho phép các đảng cấp địa phương sử dụng tỷ lệ tiền mêm để tác động đến

bầu cử liên bang nhiều hơn nếu ủy ban đảng quốc gia sử dụng các khoản này một cách trực tiếp.

Lịch sử gần đây có nhiều bằng chứng chỉ ra rằng, các phương pháp sử dụng tiền của quốc gia và bang khác nhau này đã được sử dụng để qua mặt Đạo luật tranh cử liên bang (FECA). Vào tháng 10/1990, Ủy ban quốc gia đảng Dân chủ (DNC) đã chấp nhận khoản tiền mêm 230.000 USD từ Louisville, bang Kentucky và ngay sau đó, ủy ban quốc gia này đã chuyển 215.000 USD đến đảng Dân chủ của bang Kentucky nơi phải trả tiền cho cuộc vận động quảng cáo một cách chớp nhoáng. Vào mùa Xuân năm 1995, đảng Dân chủ bang Pennsylvania đã từng nợ tới 200.000 USD, nhưng sau khi nhận được 2,8 triệu USD từ Ủy ban quốc gia đảng Dân chủ, đảng này đã sử dụng gần 2,7 triệu USD của quỹ để trả cho các chương trình truyền hình do các cố vấn truyền thông của Ủy ban quốc gia đảng Dân chủ như Squier, Knappsochs thực hiện. Công ty Squier cũng được trả tiền bởi ủy ban chiến dịch bầu cử Tổng thống năm 1996 của Bill Clinton và các quảng cáo theo đó sẽ tạo dựng hình ảnh, phục vụ cho ứng cử viên Bill Clinton. Sự luân chuyển số tiền ra vào của đảng Dân chủ bang Michigan trong suốt Quý I năm 1996 đã thể hiện rõ ràng ý đồ này. Trên đây là ví dụ điển hình của việc vận động và sử dụng các nguồn tài chính trong tranh cử Tổng thống của Ủy ban quốc gia đảng Dân chủ và người ủy ban này được chọn làm ứng cử viên Tổng thống - Bill Clinton - nhân vật chính trong hai kỳ bầu cử Tổng thống Mỹ năm 1992 và năm 1996.

Tóm lại, “tài chính” luôn là vấn đề nhạy cảm, nhức đầu và phức tạp.

Trong bầu cử Tổng thống ở Mỹ thì nó chính vấn đề trung tâm. Trong chiến dịch tranh cử, chi phí cho vé máy bay và khách sạn, tiền thuê văn phòng và tiền mua thời lượng phát sóng để diễn thuyết trên truyền hình, chưa kể đến những khoản chi cho những người phục vụ và tài liệu phục vụ cho chiến dịch tranh cử, tất cả đều góp phần làm gia tăng các khoản chi phí của việc đặt một mức giá cho cương vị Tổng thống¹⁴. Vì thế, việc làm sao vận động và sử dụng các nguồn tài chính để đạt được hiệu quả cao nhất là bài toán sống còn đối với mỗi ứng cử viên Tổng thống của mỗi ủy ban quốc gia mỗi đảng. Từ những điều đã nêu trên, có thể thấy, có rất nhiều vấn đề đặt ra trong quá trình tranh cử của mỗi ứng cử viên Tổng thống Mỹ. Mặc dù có cả một Đạo luật tranh cử liên bang (FECA) và nhiều điều luật được quy định bởi Hiến pháp và cơ quan tư pháp song mỗi ứng cử viên và ủy ban quốc gia của đảng mình đều tìm cách vận động và sử dụng các nguồn tài chính theo cách có lợi nhất cho mình bằng nhiều tính toán, suy tư, thậm chí nhiều khi còn tìm cách lách luật. Hơn nữa, bản thân các luật quy định cũng không quá cứng nhắc, đặc biệt là các quy định về việc vận động và chi tiêu các nguồn tài chính. Có lẽ, chính điều này đã tạo nên tính hồi hộp, gay cấn và chứa đựng nhiều bất ngờ trong mỗi cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ. Người theo dõi cảm thấy, dường như mọi chuyện đều có thể thay đổi, cho dù các dự đoán, dự báo, điều tra dư luận có ra sao. Đây cũng chính là một trong những điều tạo nên tính hấp dẫn của bầu cử Tổng thống Mỹ. Bill Clinton là người đã giữ hai nhiệm kỳ Tổng thống Mỹ từ năm 1992 đến năm 2000. Quá trình vận động và sử dụng tài chính trong tranh cử Tổng thống

trong hai lần tranh cử của ông và Ủy ban quốc gia đảng Dân chủ đã cho thấy được tài năng vận động và sử dụng tài chính để chiến thắng, để bước vào làm ông chủ Nhà Trắng thật tài tình của ông và Ủy ban quốc gia đảng Dân chủ trong hai cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ năm 1992 và 1996 ■

Chú thích:

- 1) N. Polsby và A. Wildavsky, Presidential Elections, 4th eds, pp.52. Dẫn theo Đỗ Lộc Diệp (Chủ biên, 1999), Hoa Kỳ tiến trình văn hóa chính trị, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr.319.
- 2) Howard Cincotta (2000), Khái quát về lịch sử nước Mỹ, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 458
- 3) Howard Cincotta (2000), Khái quát về lịch sử nước Mỹ, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 463
- 4) Trong cuộc bầu cử năm 1992 số các cử tri đăng kí tham gia bầu cử Tổng thống là 89,8%. Douglas K. Stevenson (2000), Cuộc sống và các thể chế ở Mỹ, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 80.
- 5) Phạm Thị Thu Huyền (2006), Vai trò của tài chính trong chiến dịch vận động tranh cử Tổng thống Hoa Kỳ, Châu Mỹ Ngày nay, Viện Nghiên cứu Châu Mỹ, số 8, tr.24.
- 6) Những con số trong bảng này bao gồm tỷ lệ phần trăm các khoản chi phí của các ứng cử viên trong cuộc bầu cử năm 1992. Đối với ứng cử viên Hạ viện, đó là các khoản chi phí trong thời gian hai năm (1991-1992); đối với ứng cử viên Thượng viện thì đó là khoảng thời gian sáu năm (1987-1992). Các tỷ lệ phần trăm có thể không tương đương với 100 vì đã được làm tròn.
*: Chi tiêu ít hơn 1%.
- 7) Các dữ liệu được ban điều hành văn phòng của thời báo Los Angeles tại Washington sưu tập từ báo cáo của Ủy ban đảng bầu cử liên bang.
- 8) Testimony of Burt Neuborne, September, 25, 1997, pp.129
- 9) Deposition of Dick Morris, August, 1997, pp.332
- 10) Deposition of Dick Morris, August, 1997, pp.278.
- 11) Deposition of Dick Morris, August, 1997, pp.321.
- 12) Theo định nghĩa của ủy ban bầu cử liên bang FEC (Federal Election Commission), các thông điệp liên quan đến vận động bầu cử là những lời phát biểu để cố thuyết phục công chúng bầu cho ứng cử viên hoặc một đảng nào đó.
- 13) Deposition of Dick Morris, August, 1997, pp.289.
- 14) Đỗ Lộc Diệp (Chủ biên, 1999), Hoa Kỳ tiến trình văn hóa chính trị, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr.318.